

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 173****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 23.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 199, hàng thứ tư: “*Trí tuệ tức bát nhã*”. Bắt đầu xem từ đây, đây là kinh văn.

“*Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”. Cư sĩ Hoàng Niệm Tô giải thích cho chúng ta về trí tuệ, tiếng Phạn là bát nhã. *Đại Trí Độ Luận* nói: “*Bát nhã, Diêu Tân dịch là trí tuệ, nó đứng đầu trong tất cả các trí tuệ, vô thượng vô tỷ vô đẳng, càng không có gì vượt qua*”. Câu này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, không có gì vượt qua trí tuệ này. Hay nói cách khác, đây là trí tuệ cứu cánh viên mãn, trong Phật pháp gọi là Bát nhã.

Trí tuệ này từ đâu mà có? Là trong tự tánh vốn đầy đủ. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói với chúng ta: “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”, đây là tự tánh vốn có, trí tuệ vốn có, đức năng vốn có, tướng hảo vốn có. Nói cách khác, trong tự tánh không có khiếm khuyết gì, nó viên mãn, mỗi người đều bình đẳng. Không phải nói Đức Phật có chúng ta không có, chúng ta và Phật không có gì khác. Nhưng sự thật, hiện tại khác nhau rất lớn, chúng ta không thể sánh với Phật, nguyên nhân là gì? Đức Phật từng nói: Do có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Câu này rất quan trọng, trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta không thấy, không phải không có, vì những gì trong tự tánh là bất sanh bất diệt. Nó là thật, không phải giả. Bây giờ không thấy được là do chướng ngại. Chướng ngại này không phải trí tuệ đức tướng có chướng ngại, là có một loại chướng ngại cản trở, khiến chúng ta không thấy sự hiện tiền của chúng. Chướng ngại gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hay nói cách khác, chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, trí tuệ đức tướng liền hiện tiền, trí tuệ viên mãn.

Đức là gì? Đức trong Phật pháp gọi là thần thông, đó là đức năng. Nhãn, nhãn kiến có thể thấy được khắp biến pháp giới hư không giới, có thể thấy quá khứ vô thủy vị lai vô chung. Nặc lực này lớn biết bao! Đây là thật, không phải giả. Có thể thấy nguồn gốc của vũ trụ, trí tuệ có thể biết được đây là nguyên nhân gì, rõ ràng minh bạch. Tướng là tướng hảo, thông thường

chúng ta gọi là chân thiện mỹ tuệ. Nhìn thấy ở đâu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới đó thật tốt đẹp. Trong hội Hoa Nghiêm Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, thấy được thế giới Hoa Tạng. Ở đó không có chướng ngại, cũng tức là hoàn toàn không có đức năng tướng hảo do vọng tượng phân biệt chấp trước hiện ra. Vốn là như vậy, không có gì hy hữu cả. Thế giới Hoa Tạng là do tâm hiện thức biến, ở đó không có thức, nên nó không có biến hóa, chỉ có tâm hiện. Thế giới tây phương Cực Lạc cũng như vậy. Tự tâm mình hiện, làm gì có chuyện tự mình không được thọ dụng, hưởng thụ được? Nhất định có! Đức Phật nói một cách rõ ràng, chỉ cần đoạn trừ chướng ngại. Ngài còn dạy chúng ta, từ vô thủy đến nay, những tập khí nghiệp chướng này của chúng ta quá nặng, thời gian mê muội quá dài. Bây giờ muốn khôi phục lại nhưng không thể buông bỏ hết, Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ dần dần cũng được. Ngày dạy chúng ta đầu tiên là buông bỏ chấp trước, buông bỏ chấp trước lục đạo không còn. Chúng ta không bị ảnh hưởng bởi những thiên tai thảm họa trong lục đạo, lục đạo không còn. Buông bỏ chấp trước, sau đó buông bỏ phân biệt. Buông bỏ được phân biệt, hai cõi Thanh văn, Duyên giác không còn. Hai pháp giới trong tứ thánh pháp giới không còn, chỉ còn Bồ Tát và Phật. Nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, hai cõi này cũng không còn, Bồ Tát và Phật cũng không còn, nghĩa là nói thập pháp giới không còn. Thập pháp giới không còn thì cảnh giới gì xuất hiện? Xuất hiện nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai xuất hiện, cõi này chỉ có tâm hiện không có thức biến. Trong cảnh giới này như Tướng tông nói, đều đã chuyển thức thành trí.

Buông bỏ như thế nào? Phải biết quý vị không nên dùng nó. Trong cuộc sống hằng ngày, tôi dùng mắt thấy, tai nghe, tôi đều dùng, mắt tai mũi lưỡi thân đều dùng hết, nhưng như thế nào? Không chấp trước, không chấp trước nghĩa là không dùng thức thứ bảy. Mạt na thức là chấp trước, ta không dùng nó. Đệ lục ý thức là phân biệt, ta không phân biệt chính là không dùng thức thứ sáu. Tướng tông chuyển thức thành trí, thức thứ sáu và bảy là chuyển trên mặt nhân, tức là khi tu nhân. Bây giờ chúng ta phải hạ công phu này, cho nên tu hành chơn chánh, thật sự buông bỏ chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đối với phân biệt chấp trước càng nhạt càng tốt.

Chúng ta bắt đầu từ đâu trước? Bắt đầu từ đạm bạc, nhất định là năm này nhạt hơn năm trước, tháng này nhạt hơn tháng trước, như vậy là rất tiến bộ. Thật sự làm được tháng này nhạt hơn tháng trước, chúng ta nắm chắc chuyện vãng sanh. Nếu không chịu buông bỏ, vậy thì đành chịu. Một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, cổ nhân nói quý vị hết hư cổ họng cũng chỉ

uồng công, vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ. Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, tập khí phân biệt chấp trước vẫn còn, không giảm nhẹ, như vậy không được.

Cho nên Đức Phật dạy chúng ta rất hay, quý vị xem Đức Phật dạy học sinh đời sau, cần phải tuân thủ hai vấn đề. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói lúc ngài sắp diệt độ, thứ nhất là trì giới, thứ hai là chịu khổ. “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, nghĩa là phải buông bỏ tất cả, không buông bỏ ta không thể trì giới, không buông bỏ ta không thể chịu khổ. Hai điều này đều rất hay! Giúp ta thành tựu đạo nghiệp, giúp ta vượt thoát luân hồi lục đạo. Nếu không chịu trì giới, trì giới bị câu thúc, không tự do, không tự tại, không muốn chịu khổ. Nói cách khác, quý vị muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không phải là cùng một vấn đề ư? Ta không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, vậy thì hãy thật thà trì giới, học chịu khổ, cuộc sống càng đơn giản càng tốt, điều này rất quan trọng.

Cho nên đối với trí tuệ, trong kinh điển nói như thế chúng ta đã hiểu. Đây là trí tuệ gì? Trí tuệ của minh tâm kiến tánh, đây là không gì sánh được, không gì bằng được, không gì hơn được. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề, trí tuệ hiện tiền, khi sao mai vừa mọc ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chư vị đồng học đều rất quen thuộc, đại sư Huệ Năng lục tổ Thiên tông thời nhà Đường thị hiện cho chúng ta thấy, ngài cũng là cùng một lúc đốn xả, đồng thời buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vô cùng đáng nể. Buông bỏ liền kiến tánh, trí tuệ hiện tiền, chướng ngại không còn, kiến tánh thành Phật.

Xem tiếp, *Vãng Sanh Luận* Chú lại nói: “*Bát nhã, đạt như tên của trí tuệ, nghĩa của nó là thông đạt chân như trí tuệ, gọi là bát nhã*”, thực tế là cùng một nghĩa với ở trước nói: Vô thượng vô tỷ vô đẳng vô thắng, nghĩa là thông đạt chân như, chân như tức là bản tánh. Thông đạt chân như, chính là trí tuệ minh tâm kiến tánh, gọi là bát nhã, có thể thấy nó không phải là trí tuệ thông thường. Ngày nay chúng ta quen gọi, ngôn từ thường nói, trí tuệ của thế gian chúng ta gọi là tri thức. Đạt được thông qua giới định tuệ đó là trí tuệ, không thông qua giới định tuệ toàn là tri thức, tuyệt đối không phải trí tuệ, điều này cần phải biết. Cũng chính là nói, trí tuệ của A la hán từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh_Năm chữ ở sau đề kinh này. Trí tuệ của A la hán là tâm thanh tịnh, cũng nghĩa là nói được tâm thanh tịnh tức chứng A la hán quả, lục đạo không còn. Trí tuệ của Bồ Tát là từ tâm bình đẳng, bình đẳng cao hơn thanh tịnh, phân biệt không còn. Phật càng cao hơn Bồ Tát, Phật là giác, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Quý vị xem thanh tịnh bình đẳng giác, Thanh văn, Bồ Tát, Phật. Trên đề kinh nói với chúng ta, chúng ta dùng phương pháp gì để hoàn thành? Một câu Phật hiệu. Quý vị biết niệm, tâm thanh tịnh hiện tiền tức là biết niệm. Niệm Phật suốt đời, trong tâm vẫn còn

vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy là hoàn toàn không có công phu, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Họ không phải ủng công niệm, làm nhân thiện cho đời sau kiếp sau. Đời này họ thì không đạt tiêu chuẩn, đời sau kiếp sau gặp được nhân duyên tiếp tục tu, hiện tượng này bình thường, rất phổ biến.

Đại sư Huệ Năng đương thời có thể khai ngộ, có thể kiến tánh thành Phật. Chúng ta biết trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp không biết đã tu bao nhiêu kiếp, ngài mới có cảnh giới thù thắng như vậy xuất hiện. Công phu chúng ta tu trong đời quá khứ không bằng ngài, như vậy phải tinh tấn hơn. Tuy công phu chúng ta chưa được bao nhiêu, đời này gặp được pháp môn Tịnh độ, đây là điều may mắn vô cùng. Vì sao vậy? Vì pháp môn Tịnh độ có thể đời nghiệp vãng sanh, nghĩa là có thể mang theo vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất kỳ pháp môn nào đều không cho đời nghiệp, phải đoạn trừ hết nghiệp chướng, cảnh giới mới được nâng lên. Duy nhất pháp môn này không cần đoạn phiền não, nó cần điều gì? Cần chế phục phiền não, còn phiền não, nhưng không khởi tác dụng là được. Dùng phương pháp gì chế phục? Một câu Phật hiệu. Cổ nhân nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Vọng niệm khởi lên, bất luận là niệm thiện hay niệm ác. Chỉ cần ý niệm khởi lên, đây là niệm khởi, chư vị nên biết thiện niệm sinh vào ba đường ác, ác niệm sinh vào ba đường ác. Chỉ cần ý niệm khởi lên chính là luân hồi lục đạo, nghiệp đó khởi lên nó đang trôi nổi. Dùng một câu A Di Đà Phật thay đổi nó, thay thế nó, niệm niệm đều là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không liên quan đến ba đường lành, cũng không liên quan đến ba đường ác. Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc là niệm niệm tương ứng, đạo lý là như vậy! Chúng ta phải hiểu, tuyệt đối không được bỏ lỡ. Chỉ cần nắm bắt thật chặt danh hiệu Phật A Di Đà, không có ai không vãng sanh. Bất kỳ ngành nghề nào ở thế gian này đều không liên quan, đều có thể làm. Chỉ cần khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, như vậy sẽ thành công, đó là người niệm Phật chơn chánh.

Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi: “*Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức*”. Trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, đó là học Phật chơn chánh, niệm Phật chơn chánh. Đại Thế Chí Viên Thông Chương nói với chúng ta: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Lời này rất quan trọng! Sau khi hiểu rõ tâm sẽ an, hiểu rõ đạo lý, không còn nghi hoặc, tín tâm đầy đủ. Cho nên chúng ta thấy người niệm Phật vãng sanh, các ngành các nghề, nam nữ già trẻ đều có, đó là tấm gương tốt cho chúng ta.

Xem tiếp câu bên dưới, trích dẫn trong Đại Thừa Nghĩa Chương. “*Đại Thừa Nghĩa Chương lại nói: Chân tâm thể sáng, tự tánh không tối, con mắt là trí tuệ, nghĩa này là chân tâm bản thể minh hiện. Tự tánh trong suốt, rõ*

ràng không tối, gọi đó là tuệ”. Đây là trích dẫn kinh luận, các bậc Tổ sư đại đức giải thích cho chúng ta, chân tâm là bản thể của vạn sự vạn pháp. Nó là ánh sáng, là quang minh. Chân tâm nghĩa là tự tánh, tự tánh chính là chân tâm, là nói cùng một vấn đề. Tự tánh là quang minh, cho nên sau khi kiến tánh, quý vị nhìn thấy toàn thể vũ trụ là một ánh quang minh, gọi là đại quang minh tạng. Người kiến tánh không còn nhìn thấy bóng tối, đây chính là trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ chân thật hiện tiền, không những lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần thông đạt thấu triệt, mà quý vị nhìn thấy khắp biến pháp giới là một ánh quang minh.

Bóng tối là gì? Bóng tối là vô minh, vô minh từ đâu đến? Khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm vô minh liền hiện tiền, ánh sáng trong tự tánh không còn. Bị ánh sáng này ngăn che, chướng ngại. Cho nên câu này trong Đại Thừa Nghĩa Chương, ý của nó là chân tâm bản thể minh hiện, cảnh giới của người kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là cảnh giới này, tự tánh sáng suốt, trí tuệ quang minh trong tự tánh hoàn toàn hiển lộ, cho nên tất cả bóng tối đều không còn, đây gọi là trí tuệ.

Ngày nay chúng ta mê mất tự tánh, cho nên chúng ta thấy là gì? Chỉ có bóng tối không có ánh sáng, không có ánh sáng. Ngày nay chúng ta nhìn thấy ánh sáng là nguyên nhân gì? Nhật, nguyệt, đăng, quang. Sau khi che mất nhật, nguyệt, đăng tức là một mảng đen tối, quý vị biết đó gọi là vô minh. Hư không của chúng ta, điều này chư vị nên biết, hư không là bóng tối. Vũ trụ không phải trong suốt, là tối đen. Nếu minh tâm kiến tánh, vũ trụ là trong sáng, không phải bóng tối. Nó không cần ánh sáng nhật nguyệt, không cần nhật, nguyệt, đăng, quang. Ánh sáng tự nhiên, vốn đã là trong suốt. Rốt cuộc chúng ta thật sự kiến tánh hay là chưa kiến tánh? Từ chỗ này sẽ hiểu, khi nào quý vị thấy toàn thể vũ trụ là một ánh quang minh, quý vị đã minh tâm kiến tánh. Còn như nhìn thấy có bóng tối, tức là chưa đạt đến cảnh giới này, đây là trí tuệ bát nhã trong tự tánh hiện tiền.

“*Kinh này đối với nguyện tự giác*”, đây là cầu tự giác. “*Đầu tiên là nói đến trí tuệ, lấy trí tuệ tối thượng. Lại Phật pháp đại hải, trí có thể độ*”. Điều này gợi mở cho chúng ta thật nhiều, chúng ta học Phật cầu điều gì? Cầu trí tuệ là đúng, nếu cầu gì khác là sai. Quý vị cầu trí tuệ, vĩnh viễn không lạc mất phương hướng. Nếu cầu gì khác, quý vị đi vào đường sai lầm mà bản thân không hề hay biết, càng vào càng sâu, như vậy thì rất phiền phức.

Chúng ta tin tưởng một cách sâu sắc rằng, tỳ kheo Pháp Tạng, chư Phật ứng hóa tại thế giới tây phương Cực Lạc, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. 3000 năm trước ngài xuất hiện, thị hiện đến thế gian này. Trong Kinh Phạm Võng nói, lần này ngài thị hiện là lần thứ 8000, ngài đã thành Phật từ

lâu. Tỳ kheo Pháp Tạng không phải đã thành Phật từ lâu! Đây là thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta thật sự là phàm phu, không phải giả, là thật, thị hiện cho chúng ta thấy. Là dạy chúng ta làm sao để phá mê khai ngộ, làm sao để thoát ly lục đạo, thập pháp giới. Cho nên mục tiêu tu học nhất định phải đặt vào trí tuệ, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Quý vị phải định vào nơi trí tuệ, ở sau kinh này nói với chúng ta, chúng ta phải buông bỏ, buông bỏ chướng ngại. Trí tuệ của quý vị vẫn còn, trí tuệ không mất đi, chỉ là có chướng ngại mà thôi. Buông bỏ chướng ngại, trí tuệ liền hiện tiền. Bồ Tát chúng vô thượng bồ đề, không có ai ngoại lệ.

Cho nên ở nơi kinh này, quý vị xem câu tự giác, trước tiên nói đến trí tuệ. “*Phật pháp đại hải, trí vi năng độ*”, đây là trong Đại Trí Độ Luận nói. Đại hải có hai nghĩa, một là mê, hai là ngộ. Khi mê, lục đạo thập pháp giới là khổ hải, chỉ có trí tuệ mới có thể độ. Quý vị xem tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, liền thoát ly lục đạo. Tâm bình đẳng sanh trí tuệ, liền thoát ly tiểu thừa, Thanh văn, Duyên giác là tiểu thừa, đây là biển mê. Biển giác là Phật Bồ Tát chúng được, buông bỏ khởi tâm động niệm, vượt ra hai pháp giới Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Đây mới có thể chúng được cõi thật báo trang nghiêm, nhất chân pháp giới. Không buông bỏ không được!

Bên dưới, “*nư Hán Dịch nói: Bồ thí điều phục ý, nhẫn nhục và tinh tấn. Định tam muội như thế, trí tuệ là tối thượng*”. Đoạn kinh văn này của Hán Dịch là nói về lục độ, đây cũng là dạy chúng ta, chúng ta buông bỏ bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bố thí, bố thí là gì? Bố thí là điều phục, nghĩa là chế phục phiền não, phiền não gì? Là ý, chính là ý niệm, tập khí tham sân si mạn nghi chính là ý này. Hoan hỷ bố thí, tập khí này tự nhiên nhẹ dần. Tu tài bố thí, hoan hỷ bố thí tài, ta buông bỏ được tham. Phạm vi của tham rất rộng, tài sắc danh thực thùỳ đều phải buông bỏ. Vì sao tài được đặt ở vị trí đầu tiên? Đích thực chúng ta rất xem nặng của cải, cho nên đặt nó đầu tiên. Thứ hai là sắc_tôi cũng từng nghe đồng học nói, họ từng làm một cuộc điều tra, phỏng vấn khắp nơi. Hỏi lớp trẻ tuổi, người trung niên, người già, các ngành các nghề. Hỏi họ, trong lý niệm của quý vị, con người sống ở đời quan trọng nhất là gì? Chỉ nói một vấn đề, điều gì quan trọng nhất? Mọi người đều nói tiền tài, trong mấy ngàn người hầu như đều nhất trí. Không nói đến tiền, hình như chỉ có được mấy người. Sau khi có tiền tài, điều quan trọng thứ hai là gì? Nhất định là sắc, quý vị xem có phiền phức chăng? Quý vị nói điều này đáng sợ biết bao. Cho nên phải làm nhạt nó, nếu không làm nhạt nó, chẳng những không ra khỏi luân hồi lục đạo, mà không ra khỏi ba đường ác. Vì tham sân si mạn nghi, nó liên quan đến ba đường ác, không phải là ba đường lành. Nhân lễ nghĩa trí tín là ba đường lành, thập thiện nghiệp đạo là ba đường lành, họ đều không nói đến. Khởi tâm động niệm hoàn toàn tương ứng với ác

đạo, quả không thể tưởng tượng! Quý vị nói đáng sợ biết bao! Được mấy người khởi tâm động niệm tương ưng với hiệu để trung tín, tương ưng với lễ nghĩa liêm sỉ, tương ưng với nhân ái hòa bình, được mấy người? Không có người nào. Quý vị thử điều tra xem, trong 100 người không tìm thấy ai, trong 1000 người cũng không có một ai, trong 10000 người sợ là không có ai, cho nên xã hội này mới có thiên tai.

Dự ngôn thiên tai năm 2012, rất nhiều người hỏi tôi, đối với vấn đề này tâm mọi người đều bất an, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Nhà khoa học Baladen không nghĩ như vậy, ông nói năm 2012 là một cơ hội để toàn nhân loại bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh. Tất cả mọi người trên địa cầu đều có thể đoạn chánh tâm niệm, thế giới tương lai sẽ ngày càng tốt đẹp. Chúng ta nghe xong có vấn đề gì chẳng? Chúng ta nhìn từ một góc độ khác, giả dụ hiện nay người trên thế giới không chịu bỏ ác hướng thiện, không chịu cải tà quy chánh, không có chánh niệm, vậy phải làm sao? Đây là một bước ngoặt. Đoạn chánh tâm niệm thì thế giới này được cứu, không bị hủy diệt. Nếu không thể cải tà quý chánh, vẫn niệm niệm đều là tự tư tự lợi như xưa, thế giới này sẽ giống như nhà dự ngôn nói, ngày tận thế! Thời gian ngày càng gần, các nhà khoa học đưa ra lời cảnh báo, thời gian đại khái khoảng từ 12 tháng đến 18 tháng là có thể nhìn thấy rõ ràng.

Hàng đệ tử Phật chúng ta nghe được tin tức này, chuyện tốt! Chúng ta phải nỗ lực tinh tấn hơn, chớ ngày thành tựu, có kịp chẳng? Kịp. Kinh Di Đà nói với chúng ta, từ một ngày cho đến bảy ngày đều có thể thành công. Chúng ta còn 12 tháng đến 18 tháng, thời gian như vậy đã đủ, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Không những vãng sanh, phẩm vị vãng sanh còn rất cao. Cho nên tin tức này đối với người tu hành chơn chánh mà nói, là tăng thượng duyên rất tốt, lúc này không thể không buông bỏ.

Trước mắt quý vị là hai con đường, một là thế giới Cực Lạc, hai là thế giới hủy diệt, quý vị đi con đường nào? Người đi con đường về thế giới Cực Lạc, đều là tâm niệm đoạn chánh, đều là bỏ ác dương thiện, đều là cải tà quy chánh. Mặc dù không vãng sanh thế giới Cực lạc, tức như tiến sĩ Baladen nói có thể cứu vãn địa cầu, công đức này không thể nghĩ bàn! Cho nên người niệm Phật chúng ta, trong này có hai ý nghĩa, có thể giống như nhà khoa học nói, chúng ta có thể cứu vãn địa cầu, đưa địa cầu đến một phương hướng tốt đẹp hơn. Một ý khác là chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, vĩnh viễn rời xa, không những là luân hồi lục đạo, mà còn rời xa mười pháp giới. Quyền quyết định trong tay chúng ta, không ở trong tay bất kỳ ai. Bản thân chúng ta thật sự giác ngộ, hành trì tức có thể thành tựu.

Cho nên bổ thí rất quan trọng, thấy người khác có nhu cầu, mình có thể giúp được, toàn tâm toàn lực giúp mọi người. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn vô cùng quan trọng. Trì giới là đức hạnh, bắt đầu thực hành từ đâu? Nhất định bắt đầu thực hành từ Đệ Tử Quy, vấn đề này không thể không theo thứ tự. Xưa nay chư vị tổ sư đại đức đi theo con đường này, thời Ấn độ cổ lấy tiểu thừa làm cơ sở. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung quốc, tiểu thừa hưng thịnh khoảng hai ba trăm năm. Giữa thời nhà Đường, chư vị tổ sư đại đức không dùng tiểu thừa, dùng Nho và Đạo thay thế đại thừa, thành tích thí nghiệm này rất khả quan.

Từ Tổ Sư Đạt Ma đến Trung quốc đề xướng Thiên, trong 1200 năm này, chúng ta xem điển tịch của Thiên tông như Ngũ Đăng Hội Nguyên, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh có hơn 1700 người. Quý vị xem Truyền Đăng Lục. Nếu thêm vào Giáo môn đại khai viên giải, Mật giáo tam mật tương ưng, Tịnh độ lý nhất tâm bất loạn. Hợp tất cả lại, tôi dự đoán có khoảng trên dưới 3000 người, 3000 người này tu hành thành Phật. Họ đã buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, làm nên tâm gương tốt cho chúng ta.

Trì giới niệm Phật, có bằng có chứng, có hiệu quả, có thành tích, chúng ta không được sơ suất. Chúng ta nhất định từ Đệ Tử Quy, từ Cảm Ứng Thiên, từ Thập Thiện Nghiệp_Khi Tịnh Tông học hội mới thành lập, tôi đưa ra năm khoa mục cho người tu học Tịnh tông: Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyên, vô cùng đơn giản! Nói đến mọi người đều có thể ghi nhớ. Trong cuộc sống hằng ngày, khỏi tâm động niệm từng li từng tí không được trái, nhất định phải tương ưng với những giới luật này, điều này rất tốt! Thành tựu đức hạnh cho chính mình, tâm mình sẽ thanh tịnh. Nhân giới sanh định, trong lục độ nói một cách tường tận hơn, nếu có giới sẽ có nhẫn. Nhẫn là tiền phương tiện của được định, nếu quý vị không nhẫn thì làm sao được định? Cho nên nhẫn nhục, tinh tấn là tiền phương tiện của được định. Có thể nhẫn, có thể tinh tấn, hai chữ tinh tấn này rất quan trọng, đó chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, gọi là tinh tấn. Nhất môn thâm nhập là tinh, trường thời huân tu là tấn, phải hiểu rõ điều này. Định tam muội như thế, quý vị mới có thể được định. Định là gì? Định là thanh tịnh bình đẳng giác, đó nghĩa là định. Định có thể khai trí tuệ, trí tuệ là tối thượng.

“*Gia Tường Sớ nói: Biết năm độ là hành, không thể xuất ly sanh tử*”, không thể vượt thoát sanh tử. Nghĩa là nói, năm độ trước mặc dù được Thiên định, nếu không khai trí tuệ, tương lai vẫn sanh về đâu? Về trời Tứ thiên, trời Tứ không, được định! Không ở dục giới, ở sắc giới, vô sắc giới, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Thoát ly lục đạo phải như thế nào? Phải có trí tuệ,

trí tuệ khai liền ra khỏi lục đạo. Cho nên ở đây nói “*năm độ là hành, không thể xuất ly sanh tử*”, đây là luân hồi sanh tử trong lục đạo.

“*Phải biết, trí tuệ thấu đạt hiểu rõ nguồn gốc, mới có thể vượt ra*”, nhất định phải là trí tuệ, trí tuệ mới có thể nhìn thấu, nhìn thấu điều gì? Nhìn thấu hư vọng của Lục đạo, nhìn thấu chân tướng của Lục đạo, không còn lưu luyến, như vậy mới có thể siêu việt. Qua nghĩa là vượt qua, xuất tức là xuất ly, cho nên gọi trí tuệ là “*tối thượng*”.

“*Từ đoạn trích dẫn trong Đại Thừa Nghĩa Chương, cho thấy trí tuệ tức chân tâm thể minh, tự tánh vô ám, cho nên biết khi trí tuệ sâu rộng như biển, nội tâm cũng sẽ thanh tịnh. Không ác không lỗi lầm, lìa cấu lìa nhiễm, đoạn tuyệt các trần lao. Cho nên nói: Nội tâm thanh tịnh, đoạn tuyệt trần lao*”. Đây là nói có công phu tu hành lục ba la mật, quý vị nhất định đạt được thanh tịnh bình đẳng giác, chắc chắn đạt được.

Thanh tịnh là gì? Ở đây nói một cách rất cụ thể, trong tâm ta không có ác niệm, không có lỗi lầm. Ác và sai lầm này rất vi tế, căn bản của ác là thập ác nghiệp. Ở đây nói không phải tạo tác, ý niệm cực kỳ vi tế, trong Phật pháp gọi là tập khí phiền não. Thập ác, tập khí phiền não đều không có, đây gọi là không có ác không có lỗi lầm. Chúng ta biết tập khí khó đoạn, nhưng không đoạn tập khí này không ra khỏi luân hồi lục đạo, nó sẽ chướng ngại quý vị. Định công của A la hán có thể chế phục nó, tuyệt đối không khởi tác dụng. Đoạn tận kiến tư phiền não, tập khí thập ác trong lục đạo không còn, tập khí tham sân si mạn nghi vẫn còn. Điều này không sao, mang theo ra khỏi lục đạo.

Trong tứ thánh pháp giới, pháp giới Thanh văn trong tứ thánh pháp giới, họ dùng công phu gì? Chính là đoạn tập khí, tập khí kiến tư phiền não. Đoạn tận tập khí, họ liền được nâng lên thành Bích Chi Phật, cho nên Bích Chi Phật đã đoạn tận tập khí kiến tư phiền não. A la hán không còn tập khí thập ác trong luân hồi lục đạo. Quả vị Bích Chi Phật họ tu gì? Họ phải đoạn phân biệt, chính là trần sa phiền não, công phu của họ là đoạn phân biệt. Thật sự buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt, còn tập khí phân biệt. Không sao, có thể mang theo tập khí mà đi lên, mang đến đâu? Họ thành Bồ Tát. Bồ Tát dụng công nghĩa là phải đoạn tập khí phân biệt, đoạn tận tập khí phân biệt, họ thành Phật, Phật trong mười pháp giới. Cho nên Phật trong mười pháp giới, tập khí phân biệt chấp trước đều không có, họ vẫn còn khởi tâm động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm, họ thành công, ra khỏi mười pháp giới, đến cõi thật báo. Đến cõi thật báo tu gì? Đoạn tận tập khí khởi tâm động niệm, đó gọi là tập khí vô thỉ vô minh, tập khí này không dễ đoạn. Vì sao vậy? Không có phương pháp đoạn, chỉ để thời gian dài dần dần không còn nữa.

Không như kiến tư phiền não hay trần sa phiền não, tập khí này có phương pháp đoạn trừ, tập khí vô thủ vô minh không thể đoạn được. Cần bao nhiêu thời gian thì nó tự nhiên không còn? Trong kinh nói là ba a tăng kỳ kiếp, phải thời gian dài như thế tự nhiên nó không còn. Cho nên trong cõi thật báo trang nghiêm có 41 địa vị, đó là gì? Họ mang theo tập khí dày mỏng khác nhau. Tập khí mỏng thì phẩm vị cao, tập khí dày phẩm vị sẽ thấp. Vì thế thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thật địa, đó là nói sự khác nhau khi mang theo bao nhiêu tập khí vô thủ vô minh. Đoạn tận tất cả tập khí vô thủ vô minh, là Diệu giác. Đẳng giác là phẩm sau cùng, đoạn tận nhất phẩm sau cùng là Diệu giác. Chúng được quả vị Diệu giác, nói cho chư vị biết, nhất chân pháp giới không còn, tức cõi thật báo trang nghiêm không còn.

Từ đó cho thấy, cõi thật báo trang nghiêm cũng không phải thật. Quý vị xem trong kinh Đức Phật nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, Phật không nói ngoài cõi thật báo trang nghiêm ra, không nói như vậy. Cõi thật báo từ đâu mà có? Từ tập khí vô thủ vô minh, từ đó mà có. Đoạn tận tập khí vô thủ vô minh, Đẳng Giác đi về đâu? Như vậy không gọi là Đẳng giác, gọi là Diệu giác, quả Phật cứu cánh viên mãn, đi về đâu? Trở về tự tánh, trở về thường tịch quang. Thế giới Cực Lạc nói bốn cõi, cao nhất là cõi thường tịch quang. Trong thường tịch quang không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, đó chính là một ánh quang minh. Đó là đại quang minh tạng, một ánh quang minh. Nhưng ánh sáng này của họ có cơ thể, họ rất linh hoạt, không phải cứng ngắc. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, họ liền có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Cần dùng thân gì để độ thoát, họ liền thị hiện thân đó, được đại tự tại, thật sự thành tựu tứ đức “thường lạc ngã tịnh”. Bốn chữ này, họ đầy đủ cả, hoàn toàn không khiếm khuyết. Trong thập pháp giới không có thường lạc ngã tịnh, trong cõi thật báo có thường lạc ngã tịnh nhưng không cứu cánh, thường tịch quang mới thật sự cứu cánh, vĩnh hằng bất biến.

Điều này chúng ta học Phật đã học bao nhiêu năm, rốt cuộc đã hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này. Không hiểu rõ ràng sẽ có nghi hoặc, nghi làm chướng đạo, chướng ngại tín tâm chúng ta. Tín tâm bị chướng ngại, như vậy tâm nguyện chúng ta sẽ bị chướng ngại. Tín tâm có vấn đề, vãng sanh thế giới Cực Lạc cũng thành vấn đề, đời này không thể. Quý vị xem vấn đề này quan trọng biết bao!

Con người ở thế gian, bản thân tôi cảm nhận một cách sâu sắc, thọ mạng ngắn không được. Thọ mạng ngắn, chưa hiểu được vấn đề đã chết, như vậy quá phiền phức, đời sau nhất định càng mê càng sâu. Bởi vậy nhất định phải trường thọ, có đủ thời gian để hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, lúc đó chết cũng không sợ. Chưa hiểu rõ ràng minh bạch, đi không yên. Chúng ta từng

phút từng giây phải cảnh cáo mình, con người đích thực có thọ mạng, nhưng thọ mạng có thể kéo dài. Tâm thật sự ở nơi đạo, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, thọ mạng nhất định kéo dài. Kéo dài bao nhiêu? Tôi tin ở đây có Phật Bồ Tát gia trì, chắc chắn để quý vị hiểu thấu đáo sự việc này, quý vị đến tây phương Tịnh độ không thành vấn đề. Đây là Tam bảo thầm gia hộ cho người tu học Tịnh độ chúng ta, nếu không sao có hiện tượng này? Phật Bồ Tát âm thầm gia trì, bản thân chúng ta không hề hay biết nhận lợi ích, nhận ân huệ. Rõ ràng là phiền não mỗi năm mỗi nhẹ, trí tuệ mỗi năm mỗi tăng trưởng, thật tướng các pháp ngày càng rõ ràng hơn, biết tu hành như thế nào. Khi có vấn đề gì xuất hiện, biết phải dùng phương pháp gì để đối trị. Không phải Phật lực gia trì, phàm phu chúng ta không làm được. Từ đây để biết, thường nhớ ân Phật, tri ân báo ân.

Trần lao tượng trưng phiền não, cho nên lia câu lia nhiễm, đoạn tuyệt các trần lao, nội tâm thanh tịnh.

“*Như Tâm Kinh nói: Lúc hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, soi thấy ngũ uẩn đều là không, độ tất cả khổ ách*”. Đây cũng là giải thích ý của chữ tuyệt của câu kinh văn- nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao. “*Tuyệt là đoạn, diệt, triệt vô*”, nghĩa là triệt để không có, triệt vô là hoàn toàn không có. “*Trần lao là phiền não*”, những thứ này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, nó là nguyên nhân chính của luân hồi lục đạo. Chỉ cần những thứ này tồn tại, ta không thể thoát ly khỏi luân hồi lục đạo. Nếu biết được điều này, mới thật sự chịu buông bỏ phiền não.

Trần là ngũ dục lục trần, lao là hình dung từ. Quý vị có ngũ dục lục trần sẽ rất gian nan, rất lao khổ! Ta sống trong phiền não, bất luận là giàu nghèo sang hèn đều không ngoại lệ, đây đều khổ. Cho nên Phật pháp ví lục đạo như biển khổ: “*Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ*”. Chỉ cần ta chịu quay đầu, không đi theo dòng chảy, ta có thể vượt qua. Sóng là gì? Sóng là tham sân si mạn nghi, không còn bị những thứ này chi phối, thật sự đã buông bỏ. Đến hoằng pháp lợi sanh là một việc tốt, giúp chúng sanh tâm địa phải thanh tịnh, dù làm bao nhiêu việc cũng không nhiễm chút bụi trần, đó là điều rất hay. Nếu chấp trước, vẫn còn chút ít danh lợi xen tạp vào trong, không ra khỏi lục đạo. Quý vị đang tu thiện nghiệp, quả báo nơi ba đường ác. Đó không phải tịnh nghiệp, tâm không thanh tịnh! Tâm thanh tịnh mới gọi là tịnh nghiệp, trong tâm không có tham sân si mạn, đây là kiến tư phiền não không còn.

Kiến phiền não có năm loại: Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tư hoặc có năm loại: Tham sân si mạn nghi, gọi là kiến tư phiền não. Buông bỏ tất cả mười loại này, buông triệt để, chúng ta mới có điều kiện vắng sanh tây phương Tịnh độ. Nhưng pháp môn Tịnh độ thù

thắng hơn nhiều so với các pháp môn khác, chỉ cần chúng ta chế phục kiến tư phiền não, chưa đoạn tận cũng có thể vãng sanh. Sanh về đâu? Về cõi phàm thánh đồng cư. Nếu đoạn tận gốc kiến tư phiền não, còn tập khí cũng không sợ, vãng sanh là về cõi phương tiện hữu dư, phẩm vị cao hơn.

Cho nên phải biết đây không phải là việc tốt, tham sân si mạn nghi, oán hận nã nô phiền, bên ngoài tài sắc danh thực thù. Những thứ này lẫn lộn với nhau gọi là hầm lửa, quả báo ở đâu? Tam đồ địa ngục. Quý vị không biết, không thấy sợ. Khi hiểu rõ ràng rồi mới thấy đáng sợ, mới hiểu Đức Phật từ bi. Nếu không phải Đức Phật nói cho chúng ta biết, làm sao chúng ta biết được? Không biết tự nhiên đi vào hầm lửa, biết rồi chúng ta mới tìm cách tránh nó. Không những nhân gian khổ, chút niềm vui ở cõi trời không phải cứu cánh, không đáng để đến đó. Vì sao vậy? Ở đó cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đã không ra khỏi lục đạo, nhất định ở trong ba đường ác thời gian dài, ở ba đường thiện thời gian ngắn, cần phải giác ngộ. Duy có vãng sanh thế giới Cực Lạc mới chấm dứt hoàn toàn, vĩnh viễn siêu thoát. Trở lại lục đạo là thân phận Bồ Tát, không phải phàm phu. Trở lại thế gian này để làm gì? Để độ chúng sanh, như Chư Phật Bồ Tát vậy, ứng hóa đến thế gian là để giúp chúng sanh, không liên quan gì đến mình, bản thân thị hiện vô số. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời trì giới tu định, đó là làm cho chúng ta thấy, biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là từ bi thị hiện, dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh không đơn giản, chúng sanh tập khí quá nặng. Nói họ không tin, làm ra họ mới tin. Cho nên Bồ Tát ở thế gian giáo hóa chúng sanh, bản thân nhất định tu khổ hạnh, làm tấm gương tốt. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời không từ bỏ cuộc sống khổ hạnh, cho đến khi nhập niết bàn, 79 tuổi nhập diệt, thị hiện toàn là khổ hạnh. Ngài dạy chúng ta lấy khổ làm thầy, ngài đã làm được; dạy chúng ta lấy giới làm thầy ngài cũng đã làm được.

Sở dĩ ngày nay chúng ta không có thành tựu, nói thật do không trì giới nghiêm túc, không thật sự chịu khổ, vẫn còn thích hưởng thụ. Tập khí hưởng thụ này rất phiền phức, nó khiến chúng ta dậm chân tại chỗ, không cách nào tiến về phía trước. Quý vị xem tu hành như vậy đáng sợ biết bao!

Bên dưới nói: *“Vi các phiền não tham sân vân vân như trần cấu”*. Trần là bụi trần, nó chướng ngại, che đậy chân tánh. *“Nhiều loạn thân tâm”*, cho nên gọi nó là trần lao. Trần lao là đại danh từ của tập khí phiền não. *“Như ở trên, trí tuệ sâu rộng, thanh tịnh đoạn tuyệt trần lao, cho nên vượt khỏi vô biên vô số cửa địa ngục súc sanh, không đọa ba đường ác. Cho nên nói, vượt qua vô biên cửa ác thú”*. Cửa ác thú chính là ba đường ác. Trong Phật pháp hạng người nào không còn đọa vào ba đường ác? Tiêu thừa sơ quả Tu đà hoàn. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm là sơ tín Bồ Tát trong thập tín, quả

thật quý vị là đệ tử, là học trò chơn chánh của Phật. Quý vị đang học lớp một tiểu học Phật giáo, tuyệt đối không còn đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? Vì đã đoạn kiến hoặc, kiến hoặc đầu tiên chính là thân kiến. Quý vị không còn chấp trước thân này là ta, thân là gì? Thân là ta sở hữu, như áo quần vậy, đây là ta sở hữu, không phải ta. Ta không còn vì thân này mà tạo nghiệp, sẽ không đọa vào ba đường ác. Chúng ta biết thân này là công cụ của ta, không phải ta. Nó muốn ăn thịt, nó muốn tham lam, ta lại tuyệt đối không để nó tham, nó không phải ta. Vì sao ta để nó khiến ta tạo nghiệp, đâu có đạo lý này? Cho nên không còn chấp trước thân này là ta, cửa ải đầu tiên không dễ đột phá. Khi đột phá rồi, quý vị hoàn toàn thấu suốt.

Cuốn sách này, hình như hiện nay lưu thông cũng rất nhiều, chứng minh điều gì? Chứng minh thân này không phải ta, cuốn sách này là người và quý vị nói chuyện. Thống soái quân đoàn Caesar là tam vương tử của Caesar, 2100 năm trước ông ta thống lĩnh đoàn quân này, toàn quân bị tiêu diệt tại Trung quốc. 2100 năm trước, những linh hồn này bây giờ vẫn rất linh hoạt, họ nhập vào người khác rồi kể lại câu chuyện này. Tôi cảm thấy ông ta có công đức rất lớn, nói với mọi người một sự việc, con người không chết. Cái gì chết? Là thân thể chết, thân thể không phải ta. Thân có sanh tử, linh hồn không có sanh tử. Quý vị xem, đã trải qua thời gian 2100 năm, còn nhập vào người khác để làm ra những chuyện như thế.

Họ đến tìm tôi, tôi thấy như vậy là thật, không phải giả. Đó tuyệt đối không phải là người giả bị ma nhập, không thể. Quý vị xem họ nhập vào người khác nói bằng tiếng La Mã, người phụ nữ bị nhập vào là một phụ nữ nông thôn ở đó, không có học vấn, không có văn hóa. Quý vị thấy khi nhập vào, nói toàn tiếng Italy, mà còn viết chữ Italy. Họ đến nhờ tôi vì ở Phật đường chúng tôi ngày ngày giảng kinh, hy vọng họ được siêu độ. Tôi nói siêu độ thì quý vị viết tên mình ra, viết ra toàn chữ La Mã. Việc này không phải ngụy trang, là thật không phải giả. Cho nên chúng ta biết rằng, con người không chết.

Trong đời này quý vị khởi tâm động niệm tạo nghiệp, cần phải lưu ý, vì sao vậy? Vì có báo ứng. Ý niệm thiện, ngôn hành cử chỉ thiện là đang tích lũy công đức, giúp ta nâng cao cảnh giới. Nếu ta khởi tâm động niệm bất thiện, lời nói hành vi bất thiện, ta sẽ bị đọa lạc. Những linh hồn này hiện nay đều học Phật, đều quy y Tam bảo, đều nghe kinh, cũng niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, tôi nghe nói vãng sanh không ít. Đây đều là sự thật, không phải giả.

Cho nên nhất định phải nhận thức rõ ràng nợ quý, địa ngục, súc sanh là do nhân gì? Tham sân si mạn nghi. Tâm tham tương ưng với đường nợ quý,

tâm tham đọa vào ngã quý, sân nhuế đọa vào địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Ngu si không có trí tuệ, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Đức Phật dạy chúng ta: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, như vậy sẽ không đọa vào đường ác.

Thực tế linh hồn cũng nói là “ta”, vẫn không phải cái ta thật, nhưng cũng không thể nói là giả. Chỉ là gì? Cái ta hồ đồ, mê hoặc điên đảo, hồ đồ. Nếu nó giác ngộ không gọi là linh hồn, thay một danh từ gọi là linh tánh. Linh tánh là cái tôi chân thật, cho nên linh hồn là mê, mê nó không siêu việt luân hồi lục đạo, nó luôn xả thân thọ thân trong lục đạo, không ra khỏi được. Giác ngộ sẽ ra khỏi, điều này cần có trí tuệ. Có một chút trí tuệ như thế, biết được thân này là giả, biết được luân hồi là giả, nó sẽ vượt ra khỏi. Trong kinh này được tâm thanh tịnh là vượt ra khỏi, tâm thanh tịnh là A la hán đạt được, đoạn tận kiến tư phiền não.

Bên dưới nói: “*nhANH chóng đạt được bồ đề cứu cánh bỉ ngạn*”. Câu này đúng là không thể nghĩ bàn, nhanh chóng là gì? Là ngay trong đời này, không cần đợi đến đời sau, thành tựu ngay trong đời này. Tức có thể đạt đến bồ đề cứu cánh bỉ ngạn, cứu cánh bỉ ngạn là đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn ở đâu? Là thế giới tây phương Cực Lạc. Thông thường là nói cõi thật báo trang nghiêm, nghĩa là cảnh giới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cõi thật báo trang nghiêm. 41 vị pháp thân đại sĩ là cứu cánh bỉ ngạn.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc, chư vị nhất định phải biết, chúng ta chưa đoạn tận phiền não, dựa vào ai? Dựa vào oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, tiếp dẫn chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới này đặc biệt thù thắng, biến pháp giới hư không giới tìm không ra cõi nước thứ hai như thế, không có cõi nước nào giống như thế. Vì sao vậy? Vì nó có cõi đồng cư, nó cũng có cõi phương tiện, cõi thật báo, cõi thường tịch quang. Ở đây đặc biệt là bốn cõi sống chung một nơi, ở giữa không có tầng không gian, cho nên một sanh tất cả sanh. Quý vị sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, đồng thời cũng đồng nghĩa sanh vào cõi phương tiện, cõi thật báo, cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Chúng ta làm sao biết được, sao lại khẳng định như thế? Trong 48 nguyện Đức Phật A Di Đà tự nói: Phạm những ai sanh đến thế giới Cực Lạc, dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc “*đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Lời này không phải giả. A Duy Việt Trí là gì? A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Phiền não chưa đoạn tận, làm sao có thể đạt đến cảnh giới này? Nhờ bản nguyện 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, hưởng phước của ngài. Vì thế vừa đến thế giới tây phương Cực Lạc, trí tuệ thần thông đạo lực ngang bằng với Bồ Tát của cõi thật báo trang nghiêm. Đãi ngộ bình đẳng, lợi ích bình đẳng.

Cõi Ta Bà này của chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không bình đẳng. Chúng ta sanh tại cõi nước này tướng mạo khác nhau, không bình đẳng, tình trạng sức khỏe không giống nhau. Nhưng quý vị nên biết, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc tướng mạo đều giống như Phật A Di Đà. Đều giống nhau, vậy anh Trương hay anh Lý quý vị nhận ra họ chẳng? Nhận ra, vì họ có trí tuệ, tuyệt đối không nhận nhầm. Tướng mạo hoàn toàn giống nhau, thân thể cao thấp lớn nhỏ đều như nhau. Vẽ bức tranh về thế giới Tây Phương Cực lạc, đặc biệt vẽ Phật A Di Đà rất lớn, như vậy là sai lầm, ở đó là bình đẳng. Thế giới này không thể không đến đó! Rất dễ đến thế giới này, không khó! Người không đến được do họ không có nhân duyên, đời này họ không gặp được. Cũng có rất nhiều người gặp được, gặp nhưng không hiểu, sinh tâm hoài nghi. Vì thế muốn đi, muốn vãng sanh nhưng tín tâm không đầy đủ, cho nên không đi được, rất đáng tiếc. Ngày nay chúng ta có thể thấu triệt sự lý và cảnh giới này, tín tâm kiên định, tâm nguyện không lay chuyển. Bản thân chúng ta chắc chắn, nhất định được vãng sanh, hoàn toàn không có nghi ngờ.

Có tin, có nguyện, tin thật nguyện thiết, tức là đã đăng ký ở thế giới tây phương Cực Lạc, còn lại là khi nào ta đến đó tập trung. Như hiện nay chúng ta đi dân, đã lấy được visa, có thể đi bất kỳ lúc nào, quý vị nói tự tại biết bao!

Bồ đề là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác ngộ. “*Bồ đề cứu cánh*” tức là cứu cánh giác ngộ”, giác ngộ viên mãn. Tam Tạng Pháp Số nói: “*Cứu cánh tức quyết định, nghĩa là sau cùng, nghĩa là có thể giác ngộ nguồn gốc của nhiễm tâm, cứu cánh cùng tận, đồng với bản giác, cho nên gọi là giác ngộ rốt ráo*”. Ta thật sự biết nhiễm tâm này chính là vọng tâm, cũng tức là A lại da, hiểu rõ A lại da từ đâu đến. A lại da từ đâu đến? Từ nhất niệm bất giác. Vì sao có nhất niệm? Không có nguyên nhân. Nếu tìm nguyên nhân, càng đi càng xa, nó không có nguyên nhân. Chư vị nên biết niệm thứ nhất không có nguyên nhân, niệm thứ hai có nguyên nhân. Niệm thứ nhất là nguyên nhân của niệm thứ hai, niệm thứ hai là nguyên nhân của niệm thứ ba, đây là nói về nhân quả. Niệm thứ nhất là nhân, niệm thứ hai là quả, nhưng niệm thứ nhất không có nhân. Nếu nó có nhân là thật, không có nhân là giả, cho nên gọi là vọng niệm, chữ vọng này hay quá! Vì sao gọi là vọng niệm? vì nó không phải thật. Là do ta mê, không phải người khác cho mình. Bản thân mê, bản thân thật sự mê chẳng? Mê thật. Trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói về vấn đề này, dùng ví dụ Diễn Nhược Đạt Đa Mê Đầu Nhận Ảnh để nói rõ cho mọi người về điều này.

Khi đã hiểu thường nhớ lại, lúc trẻ khi tôi còn đi học. Đó là thời kỳ kháng chiến, cuộc sống rất gian khổ. Thời kỳ kháng chiến, học sinh lớp năm lớp sáu đều có tiết học quân sự. Chiến tranh với người Nhật bản. Trong tiết

học quân sự thường diễn tập, tập hợp khẩn cấp, đa phần đều là lúc sáng sớm thức dậy. Nghe một hồi còi, chúng tôi lập tức tỉnh dậy, giáo viên huấn luyện ở bên ngoài thổi còi. Nghe còi thổi, ba phút sau phải đến thao trường xếp hàng, tập hợp khẩn cấp. Có thể chúng ta cũng từng mê, trên người áo quần mặc rất chỉnh tề, hỏi bạn học có thấy mũ tôi ở đâu không? Người đó rất hoảng hốt. Bạn học nói, không phải anh đang đội trên đầu ư? Sờ lên đầu, quả là đang đội trên đầu rồi. Mê này có nguyên nhân chẳng? Niệm thứ nhất không có nhân.

Đức Phật đưa ra ví dụ này là nói với chúng ta, niệm thứ nhất quả thật không có nhân, nhưng niệm thứ hai có nhân. Nhân quả từ đâu đến? Nhân quả bắt đầu từ niệm thứ nhất, đó là nhân, niệm thứ hai chính là quả. Niệm thứ hai là nhân, niệm thứ ba là quả. Nhân quả phát sanh đồng thời với vũ trụ và sanh mạng, phát sanh đồng thời với nhiễm tâm và A lại da. Quý vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu rõ ràng sẽ không tiếp tục truy cứu. Không truy cứu, niệm sẽ không còn, niệm không có tâm liền sáng suốt. Nếu cứ truy cứu, niệm thứ nhất rốt cuộc là nguyên nhân gì, rốt cuộc là khi nào có? Như vậy là hồng, càng mê càng sâu, vĩnh viễn không ra khỏi cửa ải mê muội này. Lại nói với quý vị lời chân thật, lời chân thật là không có thời gian cũng không có không gian. Sau đó mới hoàn toàn minh bạch, chúng ta sống ở đâu? Sống ngay trong một niệm này, nói ngay bây giờ, bây giờ đã thành quá khứ. Trong Kinh Kim Cang nói tam tâm bất khả đắc, đó nghĩa là A lại da. Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc. Nói hiện tại, hiện tại đã thành quá khứ. Vị lai tâm bất khả đắc. Đây là gì? Đây là nói cho chúng ta về chân tướng sự thật. Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật tâm sẽ định, vì sao vậy? Không còn vọng tưởng, không còn nghĩ đông nghĩ tây, càng nghĩ càng hư. Vì sao ta luân lạc đến bước đường này? Vì ta nghĩ quá nhiều. Chúng ta nghĩ làm sao để giải thoát? Ta không nghĩ gì cả tức là giải thoát, sống một cách gian khổ như vậy ai phụ bạc quý vị? Là chính mình, không ai khác, tự làm tự chịu. Nếu trách người khác thì tội càng tăng thêm, không phải người khác bắt ta chịu, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Giác ngộ lập tức tỉnh lại là được đại tự tại. Cho nên phải biết, nguồn gốc của nhiễm tâm cứu cánh cùng tận, đồng với bốn giác. Vì thế thì giác chính là cứu cánh giác, nó không có bắt đầu, cũng không có kết thúc. Có bắt đầu có kết thúc là pháp sanh diệt, vô thì vô chung mới không sanh không diệt, mới là thật. Trí tuệ vốn có trong tự tánh, trí tuệ khởi tác dụng chính là giác. Trí tuệ không sanh không diệt, giác tánh cũng không sanh không diệt, sau đó mới biết đức năng tướng hảo đều là bất sanh bất diệt.

“Đó là Bồ Tát, đại hạnh viên mãn, giác ngộ cứu cánh cùng cực, tức quả vị thành Phật”. Nói đến chỗ cứu cánh là quả vị Diệu giác, chỗ phương tiện

chính là quả vị sơ trụ. Vì sao vậy? Vì Sơ trụ họ đã buông bỏ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm. Khi đến Diệu giác, đoạn tận tập khí khởi tâm động niệm. Trước sau là một không phải hai, đây là chân tướng sự thật.

“Tỳ kheo Pháp Tạng, vì độ sanh tử, trước là cầu trí tuệ”, đây là điều chúng ta cần phải học tập. “Dùng trí tuệ chiếu soi, nội tâm thanh tịnh, vĩnh viễn đoạn tuyệt trần lao. Do đó ngăn chặn ác thú, nhanh chóng chứng được quả giác cứu cánh. Cho nên nói, nhanh chóng đến bờ cứu cánh bồ đề”.

Bên dưới tiếp tục câu kinh văn này không có trí tuệ không được, nhưng trí tuệ đạt được từ tâm thanh tịnh. Nếu không buông bỏ trần lao phiền não, những gì ta đạt được là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức và trí tuệ là hai vấn đề khác nhau, không phải một vấn đề. Ngày nay chúng ta nói đọc sách cầu học là tri thức. Trí tuệ, bên ngoài có thể cầu được trí tuệ, như vậy hà tất phải minh tâm kiến tánh, hà tất phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước? Không tìm được ở bên ngoài. Trí tuệ nhất định sinh ra từ định, giới định tuệ, giới định sanh ra trí tuệ.

Từ đây chúng ta có thể hiểu một cách rõ ràng rằng, các nhà khoa học đạt được là tri thức. Nhưng nghiên cứu của họ về mặt tri thức rất gần trí tuệ, họ không phải trí tuệ. Vì sao vậy? Tuy họ biết nguồn gốc của vũ trụ, họ biết vật chất rốt cuộc là gì, nhưng họ chưa lìa kiến tư phiền não, chưa lìa được trần sa phiền não. Họ khởi tâm động niệm vẫn tạo nghiệp luân hồi lục đạo, không ra khỏi lục đạo, chỉ đến chừng đó.

Thực tế mà nói, công phu của Tu đà hoàn cũng chưa được như họ, nhưng Tu đà hoàn không đọa vào ba đường ác, còn họ không thể bảo đảm không đọa vào ba đường ác. Tri thức của A la hán không bằng họ, nhưng A la hán có thể thoát ly luân hồi lục đạo, họ không thoát ly được luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì họ chưa buông bỏ phân biệt chấp trước, họ vẫn dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước. Căn cứ nguyên lý toán học, dùng máy móc tinh vi để quan sát, thấy được lượng tử. Lượng tử này cũng có thể là vật cực kỳ vi tế mà trong kinh nói.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta dùng thức thứ sáu và thức thứ bảy. Đặc biệt là đệ lục Ý thức, cảnh giới nó duyên đến rất rộng lớn. Đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da. Duyên đến A lại da không phải là lượng tử ư? Nhưng nó không duyên được tự tánh. Trong tự tánh có trí tuệ đức tướng, nó không duyên được. Nhất định phải buông bỏ hư vọng, chân thật mới có thể hiện tiền, mới có thể đo lường được có loại chân thật này. Chân thật không thể

hiện tiền, ta không đạt được lợi ích. Hiểu được đạo lý này, ta mới khẳng định không thể không tu tam học giới định tuệ, không đi theo con đường này là không phải học Phật. Ta thành tựu trong Phật pháp, đó là Phật học, không phải học Phật, hai việc khác nhau, không thể không biết. Học Phật mới chứng được quả báo của Phật, không học Phật vĩnh viễn không chứng được. Ở thế gian có thể lấy được học vị tiến sĩ, có thể đạt được danh dự của một nhà Phật học, danh dự đó không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Không bằng một bà cụ niệm Phật A Di Đà vãng sanh thế giới Cực Lạc, không bằng người ta. Sanh đến thế giới Cực Lạc là bà cụ đi làm Phật, những chân tướng sự thật này không thể không biết.

Cầu trí tuệ, cầu trí tuệ nhất định phải biết trì giới tu định, định là gì? Không nhất định là ngồi kiết già quay mặt vào tường, thật sự quan trọng, tâm thanh tịnh tức là định. Trong định không còn ý niệm chấp trước, bắt đầu tu tập từ đây. Dần dần nâng cao lên, không còn phân biệt, bắt đầu từ không còn chấp trước. Nghĩa là buông bỏ đối lập, đối lập là biên kiến, nhị biên. Người khác đối lập với ta, ta không đối lập với người khác, ta biết họ với mình là nhất thể. Không đối lập với mọi vật, tất cả nhân sự vật khắp biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng: Một thể, tự tánh thanh tịnh viên minh thể không phân chia được, phân tách này là chấp trước sai lầm.

Lão tử từng nói, thời đại của Lão tử Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc. Lão tử nói: “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”. Chính là ý này, đã phá trừ biên kiến. Không được có thành kiến, nghĩa là tự cho mình hơn người. Phật pháp chia thành kiến thành hai phần, một là thành kiến về nhân, hai là thành kiến về quả. Đây là sai lầm, không được có. Thành kiến về nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến về quả gọi là kiến thủ kiến. Người không có thành kiến mới có thể tùy duyên, sao cũng tốt. Người có thành kiến luôn kiên trì, tôi thể này tốt hơn, họ thể kia không được, họ không thể tùy duyên. Quý vị xem Phật pháp, trong Hoàn Nguyên Quán nói về tứ đức, đức đầu tiên là tùy duyên diệu dụng.

Hôm nay có đồng học hỏi tôi, họ còn trẻ, có nhiều sự nghiệp trong xã hội, có chướng ngại gì trong việc học Phật chẳng? Không có chướng ngại. Làm công việc của mình là tùy duyên, nếu biết diệu dụng sẽ không trở ngại. diệu dụng là gì? Không chấp trước tức là diệu dụng, chấp trước là không diệu dụng. Chấp trước sẽ sanh phiền não, không chấp trước không sanh phiền não, gọi là tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng nghĩa là ta hiểu rõ hết thấy mọi duyên. Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, thấu triệt tất cả, cho nên mọi thứ đều tự tại. Sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Họ không phải dùng tri thức giải quyết vấn đề, là

trí tuệ giải quyết vấn đề, mà kết quả đều rất hoan hỷ. Quý vị xem điều này viên mãn biết bao!

Người có trí tuệ, một hiện tượng rất rõ ràng, họ không có bản thân, họ không vì mình. Người không có trí tuệ, chắc chắn họ có bản thân. Từ hiện tượng này, ta có thể nhận thấy một cách rõ ràng. Vẫn còn cái tôi, là phàm phu, phàm phu lục đạo. Tu đà hoàn là vô ngã, họ không đọa vào ba đường ác. Ngã tham, ngã sân, ngã si họ có tập khí, họ không có hiện hành, tức họ tuyệt đối không có hành vi tham sân si. Đôi lúc khởi lên một vài ý niệm tham sân si, đó gọi là tập khí, không đọa ba đường ác. Điều này cần phải học.

Quý vị xem tỳ kheo Pháp Tạng vì độ sanh tử, ngài biểu diễn cho chúng ta thấy. Trước tiên là vì độ sanh tử chính mình, sau đó giúp người khác liễu sanh tử. Nói đến trí tuệ nhất định phải học Phật, không học Phật trí tuệ đâu ra? Trí tuệ chân thật là Phật môn, vì sao thế? Phật giáo dạy ta buông bỏ. Không dạy buông bỏ ta không có trí tuệ, có tri thức, không có trí tuệ. Không thể không biết điều này. Trí tuệ có thể thấu suốt tất cả pháp, tri thức không được, phải biết điều này. Thực hành, muốn thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian, làm được chăng? Làm được, trí tuệ làm được, trí tuệ khai là làm được, trí tuệ không khai không làm được.

Trước đây tôi học kinh giáo với thầy lý, thầy đưa ra một ví dụ: Quý vị học Phật, muốn tương lai trở thành một giảng sư, cần phải thông đạt tam tạng 12 bộ kinh. Vậy một bộ Đại Tạng Kinh đời này quý vị thông đạt chăng? Chỉ thông đạt Đại Tạng Kinh vẫn chưa được, quý vị thông Phật pháp mà không thông pháp thế gian, đối tượng quý vị dạy là người thế gian, nếu không thông pháp thế gian, như vậy sao có thể dạy được họ? Pháp thế gian không cần nói nhiều, chỉ đưa ra một ví dụ đơn giản: Một bộ Tứ Khố Toàn Thư, quý vị thông đạt chăng? Chúng tôi nghe thầy nói như vậy không biết nói gì, cảm thấy không có hy vọng. Thầy lại khuyến khích chúng tôi, thông đạt là điều không thể, vậy dùng phương pháp gì? Dùng cảm thông, cầu cảm ứng, cầu Phật lực gia trì, thầy dạy chúng tôi dùng phương pháp này. Như thế nào mới có thể cảm thông? Thành, thành kính sẽ linh. Tâm chân thành có thể cảm thông với Phật Bồ Tát, cảm thông với quý thân, có thể cảm thông với tất cả chúng sanh. Không cảm thông là do chưa đủ thành kính, mức độ tâm thành chưa đủ, nếu đủ không có gì không cảm thông. Thầy tặng cho tôi bốn chữ: “*Chỉ thành cảm thông*”, ta phải dùng tâm chân thành, không được có chút gì hư ngụy, đây là gì? Phương pháp này là cầu Phật lực gia trì, cầu Phật lực gia trì là phương pháp có hiệu quả nhất.

Trì giới, tu định_ Chúng ta nói tu định sợ người khác hiểu lầm, tôi dùng cách khác nói: Trì giới tu tâm thanh tịnh, như vậy dễ hiểu hơn. Trì giới, tâm

địa thanh tịnh, tiếp theo ta dùng thành tâm sẽ rất dễ cảm thông, không khó. Chân thành rất quan trọng, không có chân thành, không có cảm ứng. Chân thành có thể giúp chúng ta trì giới, tu định, khai tuệ.

Như vậy mới có thể làm được “*nội tâm thanh tịnh, vĩnh viễn đoạn tuyệt trần lao*”. Đây là ngăn chặn ác thú, nghĩa là đóng cánh cửa của ba đường ác, đoạn tuyệt với nó, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. “*Nhanh chóng chứng được quả giác cứu cánh, nên gọi là nhanh chóng đến bờ cứu cánh bờ đề. Ngạn tức là bờ bên kia*”. Đây là một ví dụ, sanh tử luân hồi lục đạo là bờ này, niết bàn là bờ bên kia. “*Bờ cứu cánh tức là quả vị niết bàn cứu cánh*”, đây là gì? Đây là thành Phật. A la hán cũng coi là đến bờ bên kia, nhưng đó chưa phải là cứu cánh của bờ bên kia. Bích Chi Phật cũng đã đến bờ kia, cũng chưa phải là cứu cánh của bờ kia. Đó là trạm nghỉ chân giữa đường, họ đến đó, đến đó cũng rất tuyệt. Họ chỉ tiến về trước, chứ không thụt lùi về sau. Họ chứng được là vị bất thoái, cho nên họ cũng được coi là người có thành tựu. Đương nhiên họ còn phải tiếp tục nỗ lực tiến về phía trước, họ chứng được quả vị Bồ Tát, chứng được quả Phật cứu cánh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 173